

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 08-5- 2018.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Nguyễn Quang Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 539/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim P, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú tại: Ô 5, ấp BT, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú tại: Ấp R, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lê Thanh S, sinh năm 1982, địa chỉ cư trú: Ấp BT, xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 11 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Kim P trình bày:

Chị và anh Lê Thanh S chung sống từ năm 2009, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh ngày 07/10/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng cha mẹ chồng sau đó cắt

nhà ở riêng trên đất cha mẹ chồng cho. Từ năm 2016, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân. Nguyên nhân do anh S không chăm lo kinh tế gia đình, không quan tâm đến vợ con. Nguyên vọng chị yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Lê Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 23/4/2010, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 02 năm 2018 bị đơn anh Lê Thanh S trình bày:

Nhận thấy thống nhất lời trình bày của chị P về hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên vọng anh đồng ý ly hôn với chị P. Về con chung: Theo ai người đó nuôi, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 xem xét quyết định:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim P đối với anh Lê Thanh S.

- Về con chung: Giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con do chị P không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị P và anh S vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị P, anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh S không quan tâm đến gia đình. Nay chị P và anh S cùng có nguyện vọng được ly hôn. Tuy nhiên, anh chị vắng mặt nên Hội đồng xét xử không công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị mà có căn cứ khẳng định mâu thuẫn giữa chị P và anh S là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Cháu Lê Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 23/4/2010 đang sống với chị P. Khi ly hôn, chị P yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu T và anh S. Do đó, cần giao cháu T cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị P không yêu cầu. Anh S được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kim P được ly hôn với anh Lê Thanh S.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 23/4/2010 cho chị Nguyễn Kim P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị P không yêu cầu. Anh S được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Kim P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0009203 ngày 12/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng; chị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường